

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Hoàng Thị Thanh H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường S, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Vũ Văn B - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hoà thuận hạnh phúc, khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B có 02 người con chung là cháu Vũ Hoàng Thanh T, sinh ngày 03/12/2013 và cháu Vũ Hoàng N, sinh ngày 25/10/2020, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Hoàng Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là Vũ Hoàng Thanh T và cháu Vũ Hoàng N đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Vũ Hoàng Thanh T là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vũ Hoàng Thanh T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B thỏa thuận kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Vũ Văn B không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng Thanh T, sinh ngày 03/12/2013 và cháu Vũ Hoàng N, sinh ngày 25/10/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Vũ Hoàng

Thanh T là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Vũ Hoàng Thanh T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Vũ Văn B không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001042 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Vũ Văn B đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã G, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng